TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số:71 /2019/HSST Ngày 27-12-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hải- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS, ngày 28/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXX-ST ngày 28/10/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H-** sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu Xóm D, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 71/2010/HSST ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Văn H 5.200.000đồng về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích). Tại bản án số 32/2011/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích).

Con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); có vợ là Vũ Thị V- sinh năm 1970 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993); danh chỉ bản số 169 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 19/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

2. **Lê Trung C-** sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu 07, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Xuân M - sinh năm 1959 và bà Lê Thị H - sinh năm: 1959; có vợ là Nguyễn Thị N - sinh năm 1986 và 04 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018); danh chỉ bản số 166 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 19/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Tiến S-** sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu Gò L, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn A (Đã mất) và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1974; có vợ là Hoàng Thị Dương L - sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2017; danh chỉ bản số 167 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 19/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

4. **Phan Văn H1** -sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phan Ngọc S- sinh năm 1939 và bà Phan Thị T- sinh năm 1941; có vợ là Phan Thị T- sinh năm 1986 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); danh chỉ bản số 168 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 19/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

5. **Phạm Văn T -** sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 01, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn B- sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1957; có vợ là Lý Thị M- sinh năm 1986 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015); danh chỉ bản số 190 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 19/7/2019.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty THHH T; địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; người đại diện hợp pháp: Bà Phan

Thị T- sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Phó giám đốc công ty). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12h ngày 19/7/2019, tại Công ty TNHH T thuộc khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trung C -sinh năm 1983, trú tại: khu 7, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Phan Văn H1 - sinh năm 1980, trú tại: khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến S- sinh năm 1995, trú tại: khu Gò L, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn H -sinh năm 1968, trú tại: khu Xóm D, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Phạm Văn T- sinh năm 1984, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc 01 mành bằng tre, 52 quân bài T lơ khơ, 6.200.000đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Tạm giữ trên người Lê Trung C số tiền 12.000.000đồng. Tạm giữ trên người Phan Văn H1 số tiền 500.000đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Tiến S 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.050.000đồng. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn H số tiền 20.500.000đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2019, Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn H và Phạm Văn T đi đến Công ty TNHH T thuộc khu Đ, xã P, huyện C để chở gạch. Trong lúc chờ xếp gạch lên xe, C, H1, H, T và S rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm, được thua bằng tiền tại phòng chờ của công ty. Mành tre trải trên giường và bộ bài T lơ khơ có sẵn trong phòng.

Hình thức đánh sâm và số tiền thắng thua các bị can quy định là: *Sử dụng 52 quân bài T lơ khơ chia mỗi người 10 quân bài. Sau đó tất cả cùng lên bài, nếu có người báo "Sâm" tức là đánh hết 10 quân bài không ai bắt được thì mỗi người phải trả cho người báo sâm 100.000đ, nếu có người bắt được thì người báo sâm phải trả cho người bắt 400.000đ, nếu không có ai báo sâm người chia bài là người đánh đầu tiên. Ai đánh hết 10 quân bài đầu tiên là người thắng bạc, những người còn lại phải trả cho người thắng bạc số tiền tương ứng với số quân bài còn lại nhân 5.000đ, nếu ai không đánh được quân bài nào thì bị "treo" và phải trả cho người thắng số tiền 70.000đ, trong ván bài nếu có người đánh quân 2 và bị người khác bắt tứ quý (4 quân bài giống nhau) thì phải trả cho người bắt 70.000đ".*

Khi đánh bạc có anh Nguyễn Văn T - SN 1981 ở khu 7, xã T, huyện T, Phùng Thế T -SN 1990 khu 2, xã T, huyện T và Bùi Văn M -SN 1992 ở thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc cùng.

Trước khi tham gia đánh bạc thì C có 13.700.000đồng, C lấy ra 1.700.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 12.000.000đồng C cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, H1 có 1.400.000đồng, H1 lấy ra 900.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 500.000đồng H1 cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, S có 2.560.000đồng, S lấy ra 1.510.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 1.050.000đồng S cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, H có 21.700.000đồng, H lấy ra 1.200.000đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 20.500.000đồng, H cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, T có 890.000đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.200.000đồng.

Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Công ty TNHH T không biết việc các bị cáo sử dụng phòng chờ của công ty để đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với các anh Nguyễn Văn T, Phùng Thế T, Bùi Văn M ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc cùng nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 12.000.000đồng thu giữ của Lê Trung C; 500.000đồng thu giữ của Phan Văn H1; 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.050.000đồng thu của Nguyễn Tiến S; 20.500.000đồng thu giữ của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 29/8/2019, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 68/ CT-VKS, ngày 19/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố: Nguyễn Nguyễn Văn H, Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Trung C, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T, Phan Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

Phạt bổ sung bị cáo H từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn H1.

Xử phạt các bị cáo Lê Trung C, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T, Phan Văn H1, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 mành bằng tre, 52 quân bài T lơ khơ.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo: Nguyễn Văn H 20.500.000đồng, Lê Trung C 12.000.000đồng, Nguyễn Tiến S 01 ví giả da màu đen và 1.050.000đồng, Phan Văn H1 500.000đồng.

3.Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Trung C, Phan Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến gần 12 giờ ngày 19/7/2019, tại phòng chờ của Công ty TNHH T thuộc khu Đ, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm, sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 6.200.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên tính chất hành vi phạm tội được xác định trên cơ sở nhân thân và số tiền từng bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền sự, tiền án nhưng đã 02 lần bị kết án về tội đánh bạc (Đã được xóa án tích) nên lần phạm tội này không được xác định có nhân thân tốt. Các bị cáo Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T đều không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Các bị cáo Lê Trung C, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Phan Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2

điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bố đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trên cơ sở xem xét đến các tình tiết khác đó là C quyền địa phương nơi cư trú có đơn đề nghị bảo lãnh cho bị cáo Nguyễn Văn H được cải tạo tại địa phương và vợ bị cáo H đang bị bệnh ung thư. Đồng thời để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo H có thu nhập thấp, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo H có tài sản. Các bị cáo Lê Trung C, Phan Văn H1, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T đã bị áp dụng hình phạt C là phạt tiền. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tiền sử dụng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Mành tre và 52 quân bài Tú lơ khơ đã thu giữ không còn giá trị sử dụng và Công ty TNHH Tkhông yêu cầu lấy lại, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền, đồ vật mà Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo, với lý do không liên quan đến tội phạm là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Trung C, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T, Phan Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Trung C, Nguyễn Tiến S, Phạm Văn T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn H1 .

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 19/7/2019 đến ngày 22/7/2019, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải chấp hành 35 (Ba mươi lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt tiền các bị cáo: Lê Trung C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); Nguyễn Tiến S 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng); Phạm Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Phan Văn H1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 24/10/2019.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 mành bằng tre, 52 quân bài T lơ khơ (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 24/10/2019).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo: Nguyễn Văn H 20.500.000đồng, Lê Trung C 12.000.000đồng, Nguyễn Tiến S 01 ví giả da màu đen và 1.050.000đồng, Phan Văn H1 500.000đồng (Theo Biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Trung C, Phan Văn H1, Phạm Văn T, Nguyễn Tiến S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng